ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ TIÊN HOA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 128 /KH-UBND	*Tiên Hoa, ngày 30 tháng 12 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước xã Tiên Hoa năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 19/12/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2026.

Để triển khai kịp thời, thông suốt và hiệu quả, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và đáp ứng mục tiêu, tiến độ cải cách được Chính phủ đề ra tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030 và các Nghị quyết, quyết định, kết luận của Trung ương; các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Hưng Yên liên quan đến công tác CCHC. Ủy ban nhân dân xã Tiên Hoa ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước xã Tiên Hoa năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai công tác cải cách hành chính năm 2026 một cách kịp thời, thông suốt và hiệu quả, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và đáp ứng mục tiêu, tiến độ cải cách được Chính phủ đề ra tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2025 ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 và các nghị quyết, kết luận của Trung ương; các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Hưng Yên liên quan đến công tác CCHC.

- Đẩy mạnh công tác CCHC nhằm tiếp tục xây dựng nền hành chính phục vụ nhân dân, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp vì sự hài lòng của người dân, tổ chức.

- Nâng cao chỉ số CCHC xã Tiên Hoa năm 2026 và những năm tiếp theo, phấn đấu vị trí xếp loại nằm trong nhóm khá các xã, phường được UBND tỉnh đánh giá, xếp loại năm 2026.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị cần xác định được tầm quan trọng của công tác CCHC, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng gắn với các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã. Tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong việc triển khai nhiệm vụ CCHC. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC với công tác bình xét thi đua, khen thưởng hằng năm.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ vào nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế của các cơ quan, đơn vị tiến hành xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí, nguồn lực và triển khai thực hiện đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các lĩnh vực CCHC, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ đúng tiến độ, có chất lượng và hiệu quả.

- Tăng cường công tác tự kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, đánh giá việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC tại các cơ quan, đơn vị; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phấn đấu các Chỉ số cải cách nền hành chính nằm trong nhóm khá của các xã, phường tỉnh Hưng Yên và có điểm Chỉ số tăng cao hơn so với năm 2025: Chỉ số CCHC, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp xã, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công, Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Phấn đấu Chỉ số chuyển đổi số (DTI) năm 2026 nằm trong nhóm khá của các xã, phường tỉnh Hưng Yên và có điểm Chỉ số tăng cao hơn so với năm 2025.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Cải cách thể chế

a) 100% các văn bản hành chính do cấp xã ban hành đảm bảo về thể thức và nội dung, trình tự, thủ tục phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

b) 100% các văn bản QPPL về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

c) 100% các Quyết định của UBND xã được thẩm định trước và kiểm tra sau khi ban hành.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Trên 98% số hồ sơ TTHC được trả kết quả giải quyết đúng hạn hoặc trước hạn; 100% hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn phải thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức theo đúng quy định.

b) 100% hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC được số hóa, cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo quy định đối với các TTHC bắt buộc phải số hóa.

c) Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

d) 100% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và rà soát, đơn giản hóa theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

đ) Phấn đấu 50% hồ sơ TTHC phát sinh giữa các cơ quan, tổ chức có đủ điều kiện được thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc một phần và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích.

e) 100% hồ sơ TTHC được cập nhật kịp thời trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và đồng bộ, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

g) 100% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình, trong đó ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt từ 70% trở lên.

h) Tối thiểu 90% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 95% trở lên trên tổng số giao dịch thanh toán có phát sinh phí, lệ phí TTHC.

i. 100% TTHC thực hiện tiếp nhận không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh Hưng Yên.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Quản lý, sử dụng có hiệu quả biên chế, tổ chức bộ máy, vị trí việc làm. Thực hiện sắp xếp, giảm số lượng tổ chức hành chính theo chương trình, Kế hoạch của tỉnh.

b) Thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị đảm bảo tinh gọn, hợp lý, tránh sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ.

c) Thực hiện bố trí biên chế công chức, số lượng người làm việc đảm bảo theo lộ trình của Trung ương và của tỉnh.

d) Xây dựng và thực hiện Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2026 đối với 100% số biên chế chưa sử dụng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên.

đ) Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

2.4. Cải cách chế độ công vụ

a) 100% cơ quan, đơn vị được phê duyệt đề án (điều chỉnh) vị trí việc làm đảm bảo theo Thông tư hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực về danh mục và khung năng lực của từng vị trí việc làm.

b) Thực hiện sắp xếp cơ cấu công chức, viên chức đúng theo Danh mục vị trí việc làm được phê duyệt tại 100% các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã.

c) 100% cán bộ, công chức, viên chức thực hiện trao đổi hoàn toàn lượng công việc trên môi trường mạng (trừ văn bản mật).

d) Kịp thời thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành cho 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

đ) 100% cán bộ, công chức, viên chức được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn theo quy định.

e) 100% số lãnh đạo cấp phòng và tương đương, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị và tương đương thuộc UBND xã được bổ nhiệm đúng quy định.

g) Hoàn thành việc cập nhật hồ sơ cơ sở dữ liệu 100% CBCCVC của xã bảo đảm theo quy định. Đồng bộ, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC của Bộ Nội vụ, sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu bảo đảm thông suốt, hiệu quả.

h) 100% cán bộ cấp xã; 100% công chức cấp xã đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

2.5. Cải cách tài chính công

a) Phấn đấu giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo theo quy định.

b) Thực hiện công tác thu, chi ngân sách theo đúng Kế hoạch.

2.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số đầy đủ theo quy định bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật).

b) 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được lập hồ sơ điện tử và giải quyết trên môi trường mạng *(trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)*.

c) 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên cổng Dịch vụ công quốc gia.

d) Trang thông tin điện tử của xã đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

đ) 100% chế độ báo cáo và 100% cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng thực hiện các chế độ báo cáo theo quy định của UBND tỉnh thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hưng Yên có tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

e) 100% các cơ quan nhà nước duy trì Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước đảm bảo thông suốt, hoạt động ổn định.

f) 100% hệ thống hội nghị truyền hình được kết nối từ Trung ương đến địa phương, từ cấp tỉnh đến cấp xã được vận hành ổn định, đảm bảo chất lượng.

g) Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết TTHC thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%.

h) Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Cải cách thể chế

a) Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, xây dựng văn bản hành chính thuộc thẩm quyền của cấp xã.

b) Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát các văn bản hành chính được UBND xã ban hành.

c) Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hằng năm. Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

d) Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Rà soát, kịp thời ban hành, công bố, công khai danh mục TTHC

- Cập nhật kịp thời, công bố danh mục TTHC, công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết ngay sau khi tỉnh công bố ban hành mới; sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các TTHC đã hết hiệu lực.

- Đảm bảo cập nhật TTHC đầy đủ, đúng quy định, thống nhất trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của quốc gia và Trung tâm Phục vụ HCC xã. Công khai đầy đủ tiến độ, cập nhật kịp thời lên Cổng Dịch vụ công kết quả giải quyết hồ sơ TTHC, thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC của xã.

b) Rà soát, kiến nghị đơn giản hóa TTHC

- Tiếp tục rà soát, kiến nghị đơn giản hóa TTHC đang thực hiện tại các cơ quan, đơn vị trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2026-2030.

c) Kiểm soát chặt chẽ, nâng cao chất lượng giải quyết TTHC

- Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC, hướng tới sự hài lòng của người dân, tổ chức, đặc biệt tập trung ở một số lĩnh vực như đất đai, xây dựng, chính sách xã hội,…

- Kiểm soát chất lượng quy trình giải quyết TTHC.

- Xây dựng các giải pháp phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện các TTHC liên thông nhằm đảm bảo thời gian thực hiện; quy định trách nhiệm cụ thể của các cơ quan trong các bước giải quyết TTHC.

- Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử:

+ Đảm bảo 100% hồ sơ giải quyết TTHC được cập nhật chính xác đầy đủ thông tin hồ sơ và quy trình giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

+ Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng kết quả số hóa trong tiếp nhận, giải quyết TTHC thuộc phạm vi tiếp nhận của Trung tâm Phục vụ HCC xã.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Đổi mới, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy

- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập theo các quy định của Trung ương và của tỉnh.

- Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về tổ chức bộ máy, biên chế. Trọng tâm là thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, Quyết định của tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với mục tiêu tinh giản biên chế.

b) Quản lý, sử dụng biên chế

- Quản lý, sử dụng biên chế và thực hiện việc tinh giản biên chế theo quy định đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch.

- Giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã có nguyện vọng ở lại công tác sau sắp xếp ĐVHC từ ngày 01/7/2025 đã được Đảng ủy, UBND xã bố trí giúp việc cho Đảng ủy, UBND xã sẽ nghỉ việc sau ngày 31/5/2026 theo quy định của Nghị định 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ.

- Thực hiện quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc tại các cơ quan, đơn vị đảm bảo không vượt quá số lượng biên chế được tỉnh giao. Gắn sắp xếp tổ chức bộ máy với thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình của Trung ương và của tỉnh.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Quản lý, sử dụng công chức, viên chức

- Kịp thời cập nhật, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng dẫn của các Bộ, ngành về danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch, chức danh nghề nghiệp.

- Bố trí, sử dụng công chức, viên chức đúng với vị trí việc làm được phê duyệt.

b) Tăng cường kiểm tra CCHC, kiểm tra công vụ

- Tăng cường công tác kiểm tra công vụ, kiểm tra CCHC đối với các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện một số nhiệm vụ sau:

+ Triển khai thực hiện văn hóa công vụ trong các cơ quan, đơn vị; kỷ luật, kỷ cương hành chính.

+ Hoạt động của Trung tâm Phục vụ HCC và thực hiện các quy định về tiếp nhận, giải quyết TTHC, trong đó tập trung kiểm tra việc giải quyết các TTHC liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

+ Công tác quản lý, sử dụng biên chế; bố trí, sắp xếp, phân công công việc cho công chức, viên chức tại các đơn vị.

+ Kết quả khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC năm 2025.

- Kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh không để cán bộ, công chức, viên chức vi phạm các quy định về những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm và nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

c) Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng

- Đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức quản lý nhà nước, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ và kiến thức văn hóa công sở, đạo đức công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức gắn với yêu cầu vị trí việc làm và công tác chuyển đổi số theo ngành, lĩnh vực.

- Tăng cường bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng thực thi nghiệp vụ tại cơ sở cho đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, người trực tiếp hoạt động thôn.

d) Cập nhật cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức của xã bảo đảm theo quy định.

đ) Đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đúng quy định.

5. Cải cách tài chính công

a) Thực hiện chế độ, chính sách, định mức thu, chi ngân sách nhà nước theo quy định.

b) Thực hiện nghiêm quy định của Luật Đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư (lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán); triển khai tổ chức lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm để sớm thi công dự án. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án và giải ngân vốn đầu tư công. Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thanh toán ngay với Kho bạc Nhà nước khi có khối lượng nghiệm thu, không để dồn thanh toán vào cuối năm và không gây nợ đọng xây dựng cơ bản.

c) Tập trung giải quyết công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ kịp thời, đúng quy định cho người dân, bảo đảm đúng pháp luật và hài hòa lợi ích của Nhà nước và người dân. Tăng cường công tác quản lý đất đai xã, quản lý hiệu quả đất đai, nhất là nguồn gốc đất, quy hoạch sử dụng các loại đất,... hạn chế tối đa việc điều chỉnh phương án đền bù, bảo đảm tiến độ thực hiện.

d) Thực hành tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư công. Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện dự án, hạn chế phải điều chỉnh trong quá trình triển khai, bảo đảm hiệu quả đầu tư; kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư của từng dự án theo đúng mục tiêu, lĩnh vực và quy định của pháp luật.

đ) Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách, định mức thu, chi ngân sách nhà nước; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Tiếp tục đảm bảo hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin dùng chung và các hệ thống chuyên ngành hoạt động ổn định; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin khi sử dụng các ứng dụng và trong triển khai ứng dụng mới.

b) Các văn bản điện tử gửi trên môi trường mạng (qua các ứng dụng khác nhau) phải được ký số đầy đủ, bao gồm có đủ chữ ký số của lãnh đạo và ký số của cơ quan (dấu của cơ quan). Các tài liệu liên quan đến công việc chuyên môn nghiệp vụ phải được tạo lập hồ sơ công việc ngay khi bắt đầu thực hiện.

c) Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại các Chương trình, Kế hoạch về chuyển đổi số của xã theo giai đoạn, theo năm.

d) Cung cấp đầy đủ thông tin tại các chuyên mục cụ thể trên trang thông tin điện tử của xã phục vụ tra cứu, tìm kiếm thông tin, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên môi trường mạng.

đ) Rà soát các TTHC đủ điều kiện tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hoàn toàn trực tuyến để cung cấp dưới dạng Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên cổng Dịch vụ công tỉnh và được đồng bộ danh mục TTHC với cổng Dịch vụ công quốc gia.

(Nhiệm vụ cụ thể theo Phụ lục đính kèm)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 và cải cách hành chính

Tham mưu giúp UBND xã thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành, cụ thể:

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị, sự giám sát của Mặt trận tổ quốc và của Nhân dân trong việc thực hiện công tác CCHC.

b) Phối hợp tổ chức triển khai theo dõi, đánh giá, chấm điểm các Chỉ số CCHC của xã theo năm công tác.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý công tác CCHC; xây dựng chuyên trang thông tin điện tử về CCHC của xã; duy trì, phát triển và sử dụng có hiệu quả Hệ thống phần mềm chấm điểm chỉ số CCHC đối với UBND cấp xã.

d) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC gắn với nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công, của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân

tham gia vào tiến trình cải cách và giám sát chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

đ) Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác CCHC; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, văn hóa giao tiếp với Nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị; gắn việc thực hiện công tác CCHC với công tác thi đua khen thưởng.

e) Đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện Kế hoạch CCHC của xã; huy động các nguồn lực phục vụ cho việc thực hiện có hiệu quả công tác CCHC.

g) Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng các hình thức phù hợp, có hiệu quả. Tăng cường bồi dưỡng những kiến thức, kỹ năng cần thiết về CCHC cho đội ngũ công chức CCHC nhằm đáp ứng yêu cầu tham mưu, hướng dẫn triển khai, theo dõi công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị.

h) Kết quả đánh giá Chỉ số CCHC năm 2026 của UBND xã (khi có kết quả của cấp có thẩm quyền); làm căn cứ để đánh giá, xếp loại các tập thể, cá nhân cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

i. Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng các hình thức phù hợp, có hiệu quả. Tăng cường bồi dưỡng những kiến thức, kỹ năng cần thiết về CCHC cho đội ngũ công chức CCHC nhằm đáp ứng yêu cầu tham mưu, hướng dẫn triển khai, theo dõi công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị.

2. Các cơ quan, đơn vị

a) Căn cứ kế hoạch của xã và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị cụ thể hóa chỉ tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch CCHC này thành Kế hoạch CCHC năm 2026 của cơ quan, đơn vị; bố trí kinh phí triển khai thực hiện; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, những khâu đột phá, giải pháp chủ yếu phân công tổ chức thực hiện. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của UBND xã giao đảm bảo chất lượng, tiến độ, thời gian theo yêu cầu.

b) Tổ chức quán triệt, tuyên truyền về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ; các văn bản của Trung ương, của tỉnh về công tác CCHC.

c) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác CCHC, gắn vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC ở phạm vi cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

d) Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu UBND xã các biện pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số CCHC của xã trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

đ) Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC là cơ sở để đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

e) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đồng thời tích cực đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với UBND xã hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu cụ thể của UBND xã (qua phòng Văn hóa - Xã hội).

g) Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo về nội dung CCHC theo quy định. Theo dõi, tổng hợp công tác cải cách hành chính và báo cáo theo định kỳ gửi về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) đảm bảo thời gian quy định để tổng hợp, làm cơ sở báo cáo Sở Nội vụ, UBND tỉnh theo quy định, cụ thể:

- Báo cáo CCHC Quý I năm 2026: trước ngày 15/3/2026.

- Báo cáo CCHC 6 tháng đầu năm 2026: trước ngày 15/6/2026.

- Báo cáo CCHC Quý III năm 2026: trước ngày 15/9/2026.

- Báo cáo CCHC năm 2026: trước ngày 15/12/2026.

h) Bố trí và cử cán bộ, công chức, viên chức có trình độ về chuyên môn phụ trách công tác CCHC thuộc lĩnh vực ngành mình trong đó thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị các tài liệu viện dẫn và thực hiện chấm điểm CCHC cuối năm thuộc lĩnh vực ngành mình phụ trách. Chịu trách nhiệm về kết quả chấm điểm CCHC năm 2026 của ngành mình trước UBND xã và Chủ tịch UBND xã.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND xã kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ. Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2026 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; tổng hợp, báo cáo UBND xã kết quả thực hiện Kế hoạch.

b) Tham mưu trình UBND xã, Chủ tịch UBND xã quyết định các biện pháp đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn xã.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND xã kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ: công tác chỉ đạo, điều hành; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ.

d) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch CCHC; thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của tỉnh và tổng hợp báo cáo tỉnh theo quy định.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai công tác thông tin và tuyên truyền về CCHC.

e) Phối hợp với cấp trên tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác CCHC.

g) Tham mưu UBND xã tổ chức tổng kết việc thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước của xã năm 2026. Tham mưu UBND xã khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện CCHC.

h) Triển khai các hoạt động tìm kiếm giải pháp, sáng kiến CCHC.

i) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND xã kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ: xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Chủ trì, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

k) Chủ trì phối hợp với Trung tâm Dịch vụ Văn hóa - Xã hội xã xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2026.

m) Tham mưu xây dựng, triển khai kế hoạch tuyên truyền về CCHC năm 2026 đảm bảo thời gian theo quy định; thường xuyên theo dõi, đôn đốc và tổng hợp đánh giá kết quả việc thực hiện các mục tiêu trong kế hoạch.

l) Bố trí và cử cán bộ, công chức có trình độ về chuyên môn phụ trách công tác CCHC thuộc lĩnh vực Văn hóa - Xã hội trong đó thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị các tài liệu viện dẫn và thực hiện chấm điểm CCHC cuối năm thuộc lĩnh vực Văn hóa - Xã hội. Chịu trách nhiệm về kết quả chấm điểm CCHC năm 2026 lĩnh vực Văn hóa - Xã hội trước UBND xã và Chủ tịch UBND xã.

4. Văn phòng HĐND - UBND xã

a) Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ về cải cách TTHC, kiểm soát và đơn giản hóa TTHC; thực hiện cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông"; việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về TTHC.

b) Tăng cường kiểm tra, theo dõi việc công khai TTHC của các đơn vị trên địa bàn xã; thực hiện việc tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của xã; theo dõi, đôn đốc của các đơn vị thực hiện Quy chế làm việc của UBND xã đúng quy định.

c) Thực hiện việc theo dõi, cập nhật các Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ theo Quyết định chuẩn hóa Bộ TTHC thuộc các lĩnh vực của UBND tỉnh.

d) Duy trì trang thông tin điện tử xã, nâng cấp đường truyền, cập nhật thông tin đầy đủ, thường xuyên, kịp thời, đảm bảo mức độ thuận tiện trong việc truy cập, khai thác thông tin trên trang thông tin điện tử xã.

đ) Nâng cao công tác quản lý, điều hành phần mềm Quản lý văn bản và điều hành tỉnh Hưng Yên nhằm đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, xử lý công việc của các cơ quan, đơn vị năm 2026 và thực hiện tốt, có hiệu quả việc giải quyết các thủ tục hành chính đối với tổ chức, cá nhân, theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ HCC. Đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử trên môi trường mạng thay thế văn bản giấy.

e) Quản lý, điều hành hoạt động, đảm bảo thực hiện tốt, phát huy tối đa trang thiết bị của Trung tâm Phục vụ HCC xã.

g) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn khác tham mưu, đề xuất UBND xã xây dựng, đôn đốc thực hiện việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của

HĐND-UBND xã; phối hợp với Trung tâm Phục vụ HCC thực hiện việc niêm yết, công khai các Bộ TTHC theo quy định. Chỉ đạo Trung tâm Phục vụ HCC tổng hợp theo định kỳ, báo cáo UBND xã kết quả thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND xã.

h) Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND xã kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách thể chế; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế. Chủ trì triển khai nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến người dân, tổ chức.

i) Định kỳ báo cáo UBND xã kết quả xây dựng, thẩm định và rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã; phát hiện kịp thời những văn bản ban hành có nội dung không phù hợp với hệ thống văn bản pháp luật hiện hành hoặc không phù hợp với thực tiễn địa phương, gây khó khăn, phiền hà cho công dân, tổ chức để kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới thay thế. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật trên địa bàn xã.

k) Bố trí và cử cán bộ, công chức có trình độ về chuyên môn phụ trách công tác CCHC thuộc lĩnh vực Văn phòng HĐND - UBND xã trong đó thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị các tài liệu viện dẫn và thực hiện chấm điểm CCHC cuối năm thuộc lĩnh vực Văn phòng HĐND - UBND xã. Chịu trách nhiệm về kết quả chấm điểm CCHC năm 2026 lĩnh vực Văn phòng HĐND - UBND xã trước UBND xã và Chủ tịch UBND xã.

5. Phòng Kinh tế

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công, địa chính; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công, địa chính.

b) Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng tài sản, kinh phí từ ngân sách nhà nước; việc thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

c) Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện công khai, minh bạch trong sử dụng kinh phí hành chính; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của các cơ quan, đơn vị.

d) Tham mưu UBND xã cân đối, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

đ) Chịu trách nhiệm trước UBND xã kết quả thực hiện các nhiệm vụ phân cấp, phân quyền QLNN theo ngành, lĩnh vực quy định tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.

e) Bố trí và cử cán bộ, công chức có trình độ về chuyên môn phụ trách công tác CCHC thuộc lĩnh vực tài chính trong đó thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị các tài liệu viện dẫn và thực hiện chấm điểm CCHC cuối năm thuộc lĩnh vực

Kinh tế. Chịu trách nhiệm về kết quả chấm điểm CCHC năm 2026 lĩnh vực Kinh tế trước UBND xã và Chủ tịch UBND xã.

6. Trung tâm Phục vụ hành chính công

a) Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về công khai tiến độ, hướng giải quyết hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính của địa phương đáp ứng Bộ Tiêu chí theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực hiện trên môi trường điện tử.

b) Tham mưu cho UBND xã tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã để tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ TTHC cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

d) Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ triển khai thực hiện tốt tiếp nhận, trả kết quả TTHC theo đúng quy trình đảm bảo về tiến độ.

đ) Bố trí và cử cán bộ, công chức có trình độ về chuyên môn phụ trách công tác CCHC thuộc lĩnh vực hành chính công trong đó thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị các tài liệu viện dẫn và thực hiện chấm điểm CCHC cuối năm thuộc lĩnh vực hành chính công. Chịu trách nhiệm về kết quả chấm điểm CCHC năm 2026 lĩnh vực hành chính công trước UBND xã và Chủ tịch UBND xã.

7. Trung tâm Dịch vụ Văn hóa - Xã hội

Xây dựng chuyên trang, chuyên mục về CCHC để tăng cường tuyên truyền các nội dung về CCHC nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về công tác CCHC; phát hiện, biểu dương những điển hình tiên tiến, nhân tố mới đồng thời đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật, các hiện tượng tiêu cực trong triển khai, thực hiện công tác CCHC; tiếp nhận ý kiến phản hồi của của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về thực hiện CCHC trên địa bàn xã.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác thông tin, truyền thông nhằm tạo sự ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân, các tổ chức đối với công tác cải cách hành chính; vận động các đoàn viên, hội viên tích cực tham gia các nội dung nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn, góp phần hoàn thành tốt kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của xã.

Trên đây là Kế hoạch CCHC năm 2026, trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc các cơ quan, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hoá - Xã hội) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ tỉnh (để B/C);
- Thường trực Đảng ủy (để B/C);
- Thường trực HĐND xã;
- Thường trực UBMTTQ xã;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND xã;
- BCĐ về KHCN,ĐMST,CĐS, ĐA06, CCHC xã;
- Các phòng, ban, trung tâm xã;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập xã;
- Trưởng thôn;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ TIÊN HOA T.HƯNG YÊN

Nguyễn Thị Thanh Bình